

**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **571** /CHQ-GSQL

Hà Nội, ngày **26** tháng **3** năm 2025

v/v tăng cường quản lý hải quan
chống gian lận, giả mạo xuất xứ
chuyển tải bất hợp pháp

Kính gửi: Các đơn vị thuộc Cục Hải quan.

Trong thời gian gần đây, Hoa Kỳ đã có những thay đổi lớn về chính sách thương mại theo xu hướng bảo hộ mậu dịch như tăng thuế, áp dụng hàng rào kỹ thuật để bảo hộ sản xuất trong nước; đặc biệt, cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc có tác động rất lớn đến nền kinh tế Việt Nam. Dự báo sẽ có luồng hàng hóa lớn từ các nước bị áp mức thuế suất cao có khả năng sẽ tìm cách chuyển tải bất hợp pháp vào Việt Nam, giả mạo xuất xứ Việt Nam sau đó xuất khẩu sang Hoa Kỳ để lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại. Hành vi này dẫn đến nguy cơ hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam bị các nước điều tra, áp thuế phòng vệ thương mại, gây thiệt hại cho các nhà sản xuất Việt Nam, làm mất uy tín Việt Nam trên thị trường quốc tế hoặc bị hạn chế xuất khẩu vào các thị trường này.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Tài chính, nhằm tăng cường kiểm tra, giám sát hải quan, chủ động phát hiện, ngăn chặn và xử lý hành vi gian lận, giả mạo xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp; nâng cao nhận thức, năng lực thực thi các quy định của pháp luật về phòng vệ thương mại, quy tắc xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa, nâng cao tính tuân thủ pháp luật của các doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, Cục Hải quan yêu cầu các Chi cục Hải quan khu vực, các đơn vị nghiệp vụ thực hiện một số nội dung sau:

1. Các Chi cục Hải quan khu vực:

a) Tổ chức quán triệt đến cán bộ, công chức các đơn vị thuộc và trực thuộc tiếp tục triển khai thực hiện các chỉ đạo, hướng dẫn của Tổng cục Hải quan (nay là Cục Hải quan) tại Chỉ thị số 7988/CT-TCHQ ngày 25/12/2019 về tăng cường thực hiện đồng bộ các giải pháp chống gian lận, giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa không đúng quy định chuyển tải bất hợp pháp và xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; công văn số 5189/TCHQ-GSQL ngày 13/8/2019 về các biện pháp kiểm tra, xác định xuất xứ, chống gian lận, giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa, xâm phạm quyền SHTT, chuyển tải bất hợp pháp; Căn cứ trên dấu hiệu rủi ro, phương thức thủ đoạn; thông tin về danh sách doanh nghiệp, hàng hóa do Ban Quản lý rủi ro và các đơn vị trong và ngoài ngành cung cấp, để áp dụng đồng bộ, chặt chẽ các biện pháp nghiệp vụ hải quan từ khâu làm thủ tục hải quan cho đến các biện pháp nghiệp vụ khác như quản lý rủi ro, kiểm tra sau thông quan, kiểm soát hải quan để ngăn chặn tình trạng gian lận, giả mạo xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp.

b) Kiểm tra sau thông quan tại trụ sở người khai hải quan đối với doanh nghiệp xác định có dấu hiệu rủi ro cao gian lận, giả mạo xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp.

c) Phối hợp với các lực lượng chức năng tại địa bàn quản lý xác định mặt hàng,

doanh nghiệp trọng điểm có dấu hiệu rủi ro cao, gian lận, giả mạo xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp như các doanh nghiệp mới hoạt động xuất nhập khẩu, doanh nghiệp FDI thường xuyên nhập khẩu các mặt hàng có nguồn gốc từ các nước đang bị áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại, xuất khẩu hàng hóa sang các thị trường lớn; doanh nghiệp đã bị xử lý vi phạm về hành vi khai sai số lượng, tên hàng, mã số HS, trị giá, xuất xứ hàng hóa xuất nhập khẩu, ...

d) Chủ động phối hợp, cung cấp thông tin về dấu hiệu nghi ngờ gian lận xuất xứ đối với các lô hàng xuất khẩu cho Phòng cấp chứng từ chứng nhận xuất xứ (C/O) tại địa bàn hoạt động để cơ quan này lưu ý kiểm tra khi thực hiện cấp C/O đối với các lô hàng có vi phạm.

đ) Định kỳ hàng tháng, chậm nhất ngày 10 của tháng kế tiếp, thực hiện báo cáo, đề xuất gửi Cục Hải quan (qua Ban Giám sát quản lý về Hải quan và Ban Quản lý rủi ro) các nội dung: Kết quả triển khai, dấu hiệu vi phạm/hành vi vi phạm đã phát hiện, kết quả xử lý; biện pháp theo dõi tiếp theo. Mẫu báo cáo tại Phụ lục đính kèm công văn này.

e) Trên cơ sở thông tin về doanh nghiệp, mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu có rủi ro cao về gian lận, giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa, chuyển tải bất hợp pháp, tiêu chí phân luồng trên hệ thống và các thông tin khác, Chi cục Hải quan khu vực chỉ đạo Hải quan cửa khẩu/Hải quan ngoài cửa khẩu và các đơn vị trực thuộc thực hiện các biện pháp kiểm tra, giám sát và kiểm soát xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa, chuyển tải bất hợp pháp đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo đúng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo Quyết định số 1966/QĐ-TCHQ ngày 10/7/2015 và các quy trình kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Cục Hải quan.

2. Giao Ban Giám sát quản lý về Hải quan thực hiện:

a) Cung cấp cho Ban Quản lý rủi ro, Ban Nghiệp vụ thuế hải quan và Chi cục Kiểm tra sau thông quan các thông tin, bao gồm:

- Danh mục hàng hóa Hoa Kỳ áp dụng thuế phòng vệ thương mại đối với Trung Quốc (Danh mục bổ sung, có mức thuế rất cao mà Hoa Kỳ áp với Trung Quốc) (Danh mục 1) kèm theo tài liệu, thông tin của hàng hóa (nếu có).

- Danh sách hàng hóa của Việt Nam đang bị Hoa Kỳ đưa vào danh sách điều tra và áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại (biện pháp tự vệ, chống bán phá giá, chống trợ cấp, ... và nguyên nhân bị điều tra) (Danh mục 2) kèm theo tài liệu, thông tin của hàng hóa (nếu có).

- Danh sách doanh nghiệp, hàng hóa có dấu hiệu rủi ro trong chuyển tải bất hợp pháp, rủi ro trong xuất xứ hàng hóa, nhãn mác hàng hóa trong nhập khẩu, xuất khẩu từ Việt Nam sang Hoa Kỳ (Danh mục 3) kèm theo tài liệu, thông tin của hàng hóa (nếu có).

- Thông tin đánh giá về những tác động đối với hoạt động xuất nhập khẩu của các mặt hàng thuộc Danh mục 1, Danh mục 2, Danh mục 3 nêu trên (nếu có);

b) Thời điểm cung cấp: Chậm nhất trong vòng 02 ngày kể từ ngày nhận được thông tin từ Bộ Công Thương.

c) Đầu mỗi tiếp nhận các thông tin liên quan đến vụ việc điều tra chống lẩn

tránh các biện pháp phòng vệ thương mại từ Bộ Công Thương và cử cán bộ tham gia phối hợp điều tra tại cơ sở sản xuất khi có yêu cầu.

d) Tham vấn các Hiệp hội ngành hàng về danh sách doanh nghiệp, mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu có nguy cơ bị Hoa Kỳ áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại dẫn đến rủi ro về gian lận, giả mạo xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp.

3. Giao Ban Nghiệp vụ thuế hải quan thực hiện:

a) Rà soát, xác định, chuyển đổi mã số HS (cấp độ mã HS 8 số) đối với Danh mục các mặt hàng do các nước áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại có mã số HS không tương thích với mã số HS của Việt Nam trên cơ sở các Danh mục do Ban Giám sát quản lý về Hải quan cung cấp.

b) Cung cấp thông tin tên doanh nghiệp, mặt hàng, mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có gian lận về mã số HS (nếu có) cho Ban Giám sát quản lý về Hải quan, Ban Quản lý rủi ro, Chi cục Điều tra chống buôn lậu, Chi cục Kiểm tra thông quan, Ban Thanh tra – Kiểm tra để phục vụ hoạt động nghiệp vụ hải quan theo chức năng nhiệm vụ của các đơn vị.

c) Thời điểm cung cấp: Trong thời gian 03 ngày kể từ ngày nhận được Danh mục 1, Danh mục 2, Danh mục 3 (kèm theo tài liệu, thông tin của hàng hóa - nếu có) do Ban Giám sát quản lý về Hải quan cung cấp tại mục a điểm 2 nêu trên, Ban Nghiệp vụ thuế hải quan chuyển kết quả tại mục a điểm này cho Ban Quản lý rủi ro, Ban Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan.

4. Giao Văn phòng Cục Hải quan thực hiện:

a) Đầu mỗi trao đổi với cơ quan, tổ chức nước ngoài để nắm bắt thông tin về các vấn đề liên quan đến gian lận, giả mạo xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp và cung cấp ngay cho Ban Quản lý rủi ro, Ban Giám sát quản lý về Hải quan trong thời gian 03 ngày kể từ ngày nhận được thông tin.

b) Đầu mỗi phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ thuộc Cục Hải quan để trao đổi với cơ quan, tổ chức nước ngoài các nội dung liên quan đến gian lận, giả mạo xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp khi có chỉ đạo của Lãnh đạo Cục.

c) Tuyên truyền và tổ chức họp báo về các nội dung liên quan đến công tác quản lý hải quan về chống gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp; công khai các vụ việc xử lý khi đã xác định được hành vi vi phạm về gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp.

5. Giao Ban Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan: Tổng hợp, cung cấp số liệu thống kê cho Ban Quản lý rủi ro, bao gồm:

a) Số liệu theo chỉ đạo của Lãnh đạo Cục tại Thông báo kết luận số 653/TB-TCHQ ngày 13/02/2025.

b) Cung cấp số liệu thống kê chi tiết và dữ liệu tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu và quá cảnh cho Ban Quản lý rủi ro và dữ liệu chi tiết tờ khai đối với hoạt động xuất khẩu hàng hóa đi Hoa Kỳ của Việt Nam; hoạt động nhập khẩu từ Trung Quốc; dữ liệu chi tiết về hàng hóa xuất nhập khẩu, quá cảnh. Các thông tin cụ thể của các hoạt động này được Ban Quản lý rủi ro và Ban Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan thống nhất theo chỉ đạo của Lãnh đạo Cục.

c) Cách thức cung cấp: Các dữ liệu điện tử cung cấp cho Ban Quản lý rủi ro được chia sẻ trên máy chủ do Ban Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan cung cấp.

d) Thời điểm cung cấp:

- Định kỳ 17h00 thứ Năm hàng tuần cung cấp số liệu tại mục nêu trên;
- Đối với báo cáo tháng/ quý/ năm: định kỳ tối đa sau 03 ngày làm việc kể từ ngày cuối cùng của tháng/ quý/ năm gửi báo cáo số liệu.

Trong trường hợp có thay đổi về nhu cầu cung cấp dữ liệu, Ban Quản lý rủi ro sẽ phối hợp làm việc lại với Ban Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan để cập nhật, thống nhất.

e) Nghiên cứu, xây dựng phần mềm, ứng dụng hỗ trợ các cán bộ, công chức trong việc lấy dữ liệu, thống kê, phân tích xác định trọng điểm.

6. Giao Chi cục Kiểm tra sau thông quan thực hiện:

a) Tiếp nhận thông tin từ Ban Quản lý rủi ro, thu thập, phân tích, xử lý thông tin đối với mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu, doanh nghiệp có rủi ro cao về gian lận, giả mạo xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp, đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

b) Xác định mặt hàng, doanh nghiệp có rủi ro cao về gian lận, giả mạo xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp để xây dựng Kế hoạch, thực hiện kiểm tra sau thông quan tại trụ sở người khai hải quan.

c) Sau khi có kết quả kiểm tra sau thông quan đối với các doanh nghiệp, hàng hóa, trong trường hợp có vi phạm thì phản hồi, thông tin về Ban Quản lý rủi ro, Ban Giám sát quản lý về Hải quan để phục vụ công tác quản lý rủi ro, xây dựng quy trình nghiệp vụ.

7. Giao Chi cục Điều tra chống buôn lậu thực hiện:

a) Tiếp nhận thông tin từ Ban Quản lý rủi ro, thu thập thông tin trong và ngoài nước; tiếp nhận thông tin do các đơn vị nghiệp vụ trong và ngoài ngành chuyển đến đối với doanh nghiệp, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có dấu hiệu gian lận, giả mạo xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp; tiếp nhận các thông tin liên quan đến các vụ việc điều tra, xác minh doanh nghiệp, hàng hóa do các cơ quan có thẩm quyền chuyển đến.

Chuyển thông tin doanh nghiệp, mặt hàng có dấu hiệu rủi ro cao cho Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Ban Quản lý rủi ro, Ban Giám sát quản lý về Hải quan và các Chi cục Hải quan khu vực để thực hiện các biện pháp nghiệp vụ liên quan.

b) Triển khai công tác điều tra, xác minh, xử lý đối với doanh nghiệp xuất nhập khẩu có dấu hiệu gian lận, giả mạo xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp.

c) Đầu mối xác minh thông tin tại nước ngoài, chuyển thông tin hoặc phối hợp với các đơn vị chức năng có liên quan để tổ chức điều tra, xác minh, thu thập thông tin làm rõ các dấu hiệu nghi vấn đối với các vụ việc phức tạp.

d) Từ kết quả điều tra, xác minh, xử lý vụ việc, Chi cục Điều tra chống buôn lậu phân tích, tổng hợp phương thức, thủ đoạn của các doanh nghiệp thường lợi dụng để gian lận, giả mạo xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp; báo cáo Lãnh đạo Cục phê duyệt chuyển thông tin cho các đơn vị có liên quan để tiếp tục triển khai các biện

pháp nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ.

8. Giao Ban Thanh tra - Kiểm tra thực hiện:

a) Kiểm tra đột xuất quá trình giải quyết thủ tục hải quan, kiểm tra các lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu có dấu hiệu gian lận, giả mạo xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh sai phạm của cán bộ, công chức hải quan thừa hành.

b) Báo cáo Lãnh đạo Cục Hải quan kết quả kiểm tra; sau khi có ý kiến phê duyệt của Lãnh đạo Cục, chuyển kết quả kiểm tra cho các đơn vị liên quan để tiếp tục triển khai các biện pháp nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ.

9. Giao Ban Quản lý rủi ro thực hiện:

a) Tiếp nhận dữ liệu từ Ban Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan, các thông tin, kết quả thực hiện các nhiệm vụ do các đơn vị nghiệp vụ và các Chi cục Hải quan khu vực cung cấp.

b) Trên cơ sở nguồn dữ liệu và thông tin nêu tại mục a, thực hiện phân tích đánh giá rủi ro, xác định trọng điểm lập danh sách doanh nghiệp, hàng hóa có rủi ro cao để áp dụng các biện pháp kiểm soát rủi ro (áp dụng tiêu chí phân luồng kiểm tra, giám sát trực tuyến và các biện pháp nghiệp vụ khác).

c) Chuyển danh sách doanh nghiệp, hàng hóa có rủi ro cao (nếu có) cho các đơn vị nghiệp vụ (Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Ban Giám sát quản lý, Chi cục Điều tra chống buôn lậu, các Chi cục Hải quan khu vực) để thực hiện các biện pháp nghiệp vụ liên quan.

d) Định kỳ hàng tháng, chậm nhất ngày 15 của tháng kế tiếp, báo cáo Lãnh đạo Cục về kết quả triển khai thực hiện công văn này.

Nhận được văn bản này, yêu cầu các đơn vị nghiệp vụ thuộc Cục, Các Chi cục Hải quan khu vực quán triệt nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, các đơn vị báo cáo, đề xuất gửi Cục Hải quan (Ban Giám sát quản lý về hải quan) để có chỉ đạo và điều chỉnh phù hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Nguyễn Văn Thắng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Đức Chi (để báo cáo);
- Lãnh đạo Cục (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, GSQL.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lưu Mạnh Tường